

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 254/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2009

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tạm thời về quản lý hoạt động, đầu tư các công trình hạ tầng và quản lý tài chính đối với các dự án Nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 65/2006/QĐ-UBND ngày 26/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2007;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 852/NN&PTNT-TL ngày 29/5/2009 và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1087/STC-NS ngày 19/6/2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về quản lý hoạt động, đầu tư các công trình hạ tầng và quản lý tài chính đối với các dự án: Nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải, Tư pháp, Cục Thuế Quảng Ngãi, Cục Hải quan Quảng Ngãi, Cảng vụ Quảng Ngãi, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Công an

---

tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Đức Phổ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

**Về quản lý hoạt động, đầu tư các công trình hạ tầng và quản lý tài chính  
đối với các dự án Nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND  
ngày 30/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân (gọi tắt là nhà đầu tư) trong nước đã và đang hoạt động đầu tư dự án nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng vùng dự án (gọi chung là dự án) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Cát nhiễm mặn: Là cát nằm dọc ven biển tỉnh Quảng Ngãi và tại vùng các cửa sông thông với biển.

2. Hoạt động đầu tư dự án nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng vùng dự án: Là nhà đầu tư tự đầu tư vốn để tổ chức việc nạo vét, thông luồng, tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu và tự bỏ vốn bằng lợi nhuận sau thuế theo quy định của UBND tỉnh để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng vùng dự án sau khi được sự thoả thuận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trước khi thực hiện việc đầu tư dự án nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu và đầu tư xây dựng các công trình nằm trong vùng dự án, nhà đầu tư phải lập đầy đủ thủ tục theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

### **Chương II NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Hồ sơ đăng ký và chủ trương chấp thuận đầu tư dự án**

1. Hồ sơ đăng ký do nhà đầu tư lập, bao gồm:
  - a) Tư cách pháp lý của nhà đầu tư;
  - b) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm);
  - c) Mục tiêu, quy mô và địa điểm thực hiện đầu tư dự án;
  - d) Vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án;

e) Hợp đồng mua bán cát nhiễm mặn với các đối tác nước ngoài được ký kết trước ngày 30/11/2008.

g) Cam kết đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng vùng dự án;

h) Nhu cầu sử dụng đất và cam kết về bảo vệ môi trường.

2. Chủ trương lập dự án:

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp bằng văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương lập dự án. Nếu cần thiết có ý kiến tham gia góp ý của địa phương nơi có dự án và các Sở, ngành liên quan để làm cơ sở cho việc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thì Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì mời đại diện các Sở, ngành tham dự họp hoặc gửi văn bản (kèm theo hồ sơ) đến các Sở, ngành để lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét và có văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho chủ trương triển khai lập dự án.

#### **Điều 4. Đối với dự án Nạo vét, thông luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu**

Nhà đầu tư lập và phê duyệt dự án theo quy định hiện hành; trước khi Chủ đầu tư phê duyệt phải được UBND tỉnh thống nhất bằng văn bản về nội dung dự án.

Thực hiện theo khoản 2, Điều 2 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ và các quy định hiện hành của nhà nước.

#### **Điều 5. Đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng**

- Nhà đầu tư tự lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện đầu tư dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Thống nhất với cơ quan chức năng quản lý nhà nước đối với loại hình công trình và chính quyền địa phương (huyện, xã) trong vùng dự án về loại hình công trình, vị trí đầu tư; quy mô đầu tư; thời gian đầu tư;

- Đối với những công trình lập dự án đầu tư phải có ý kiến bằng văn bản về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thẩm định.

- Trước khi nhà đầu tư phê duyệt dự án phải có thỏa thuận bằng văn bản của UBND tỉnh.

#### **Điều 6. Giấy chứng nhận đầu tư**

1. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư do nhà đầu tư lập (bao gồm: Một văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo tại Phụ lục kèm theo Quy định này và 8 bộ hồ sơ dự án) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nhà đầu tư tổ chức thực hiện dự án theo điều lệ hoạt động của nhà đầu tư nhưng không được trái với các văn bản của nhà nước.

#### **Điều 7. Nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư khi thực hiện dự án**

1. Kê khai nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước (trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi) các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật, như: thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi

trường đối với khai thác khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; thuế, phí đối với hoạt động xuất khẩu và các khoản phải nộp khác (nếu có).

2. Bồi thường và hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân bị thiệt hại trong quá trình thực hiện dự án nhà đầu tư gây ra.

3. Trong quá trình thực hiện dự án gây sạt lở, tác động xấu đến môi trường, ... nhà đầu tư có trách nhiệm xử lý, khắc phục theo đúng quy định.

4. Trích kinh phí từ lợi nhuận sau thuế để đóng góp cho địa phương (nơi thực hiện dự án) để đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội. Mức đóng góp tối thiểu 10.000 đồng/m<sup>3</sup> cát nhiễm mặn xuất khẩu.

### **Điều 8. Quản lý, sử dụng các khoản thu**

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách đối với các khoản thu nêu tại khoản 1 Điều 7 Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Khoản thu để lại cho ngân sách địa phương được ưu tiên sử dụng để đầu tư kết cấu hạ tầng công cộng tại vùng thực hiện dự án và tổng hợp trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp và được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

3. Khoản kinh phí tại điểm 4 Điều 7 Quyết định này được ưu tiên sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng chống sạt lở, ngăn mặn giữ ngọt, phúc lợi xã hội xung quanh khu vực triển khai thực hiện dự án Nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu. Nhà đầu tư tự bố trí trước khoản kinh phí ít nhất là 25% giá trị tương ứng với khối lượng cát nhiễm mặn tận thu trong dự án đã duyệt theo mức quy định tại điểm 4 Điều 7 Quy định này để thực hiện theo 1 trong 2 phương án sau (do nhà đầu tư lựa chọn):

- Nộp vào ngân sách tỉnh để tỉnh tổ chức thực hiện đầu tư các dự án nêu trên.
- Nộp vào một tổ chức tín dụng hợp pháp (ký quỹ) để nhà đầu tư làm chủ đầu tư thực hiện dự án theo thoả thuận của UBND tỉnh.

4. Thời gian thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng chống sạt lở, ngăn mặn giữ ngọt, phúc lợi xã hội thực hiện đồng thời với tiến độ triển khai thực hiện dự án Nạo vét, thông luồng tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về dự án**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh trong việc chỉ đạo các nhà đầu tư, UBND các huyện thực hiện đầy đủ các nội dung trong quy định này.

- Đầu mối theo dõi, quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực chuyên ngành, các hoạt động có liên quan đến quá trình triển khai thực hiện dự án nạo vét, thông luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện và đề xuất các biện pháp quản lý dự án.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thực hiện các nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân giao tại Điều 3, Điều 6 Quy định này và tổ chức thẩm định dự án theo quy định.

b) Ban hành theo thẩm quyền các quy định và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản qui phạm pháp luật về lĩnh vực đầu tư các dự án nạo vét, thông luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu và thủ tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng vùng dự án.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch đầu tư và danh mục các dự án nạo vét, thông luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn và thủ tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng vùng dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Sở Tài chính, Cục Thuế Quảng Ngãi, Cục Hải quan Quảng Ngãi, Cảng vụ Quảng Ngãi, Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi phối hợp hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ tài chính liên quan đến lĩnh vực do Sở, ngành, địa phương mình theo dõi, quản lý. Kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những tồn tại, vướng mắc về cơ chế tài chính ngân sách (nếu có). Riêng đối với Cục Thuế Quảng Ngãi trực tiếp quản lý và thu các khoản thuế, phí, lệ phí theo chức năng, nhiệm vụ được giao (không phân cấp, ủy quyền cho các Chi cục Thuế trực thuộc).

## 5. Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm:

- Phối hợp với địa phương, nhà đầu tư để tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực dự án, đặc biệt là đăng ký xuất nhập cảnh của người nước ngoài trong suốt thời gian triển khai thực hiện dự án. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi phát hiện để ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương kê cả trên đất liền và mặt biển. Phối hợp với lực lượng liên quan khác theo dõi và giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

## 6. Ủy ban nhân dân các huyện trong vùng dự án:

a) Phối hợp và chỉ đạo các phòng, ban của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi có dự án tham gia phối hợp với nhà đầu tư và các Sở, ngành trong việc tổ chức lập và triển khai thực hiện dự án; tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trong vùng dự án hiểu về: Vị trí, quy mô, mục tiêu, những lợi ích của dự án và chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đầu tư dự án; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong suốt quá trình lập và triển khai thực hiện dự án.

b) Theo dõi, giám sát, nắm bắt và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân và các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn, nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong vùng dự án.

c) Theo dõi, giám sát trong quá trình thực hiện dự án. Báo cáo kịp thời để Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý khi phát hiện những sai phạm của nhà đầu tư trong việc thực hiện các cam kết và các điều khoản đã nêu trong Giấy chứng nhận đầu tư.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng, phúc lợi xã hội từ việc trích lợi nhuận sau thuế của các nhà đầu tư, làm cơ sở để tổ chức thi công công trình. Ngay sau khi triển khai dự án nạo vét, thông luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu.

e) Lập dự toán thu, chi đối với phần ngân sách huyện, thành phố được hưởng và tổng hợp trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

g) Hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ tài chính liên quan đến lĩnh vực do địa phương mình theo dõi, quản lý. Kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những tồn tại, vướng mắc về cơ chế tài chính ngân sách (nếu có).

7. Các Sở quản lý chuyên ngành có liên quan: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải:

a) Tham gia phối hợp và hướng dẫn nhà đầu tư trong quá trình triển khai lập và thực hiện dự án theo qui định trong phạm vi lĩnh vực ngành quản lý.

b) Có ý kiến về thiết kế cơ sở trong phạm vi ngành quản lý đối với dự án khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Theo dõi, kiểm tra, giám sát về công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với nhà đầu tư từ lúc triển khai thực hiện đến khi kết thúc dự án.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp thì các Sở, ngành, địa phương kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Hué**